

Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới

(chuyên khảo)

Biên soạn

- GS Phan Ngọc Liên
- PGS.PTS Nghiêm Đình Vỹ
- PTS Nguyễn Đình Lễ
- PTS Trịnh Tùng
- PTS Trần Thị Vinh
- PGS.PTS Trần Bá Đệ
- PGS.PTS Nguyễn Cảnh Minh
- PTS Đinh Ngọc Bảo
- PTS Vũ Oanh
- PTS Đỗ Thanh Bình.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
2864
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

30/10/196

LỜI MỞ ĐẦU

Đề tài KX.02.09 "Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới" là một bộ phận hữu cơ của chương trình KX.02 "Tư tưởng Hồ Chí Minh", do GS. Đặng Xuân Kỳ làm chủ nhiệm, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Cố vấn khoa học.

Trong khuôn khổ và mục tiêu của chương trình, đề tài KX.02.09 giới hạn ở một vấn đề chủ yếu. Đó là thời đại như là bối cảnh lịch sử của hoạt động thực tiễn, của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ, tác động qua lại giữa cách mạng thế giới với cách mạng Việt Nam và Hồ Chí Minh. Qua đó làm nổi bật các vấn đề cơ bản sau đây :

- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Việc gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới là một công lao to lớn của Hồ Chí Minh. Nó trở thành một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo cho cách mạng Việt Nam thắng lợi.

- Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc, cách mạng Việt Nam, đồng thời là con đẻ của thời đại của nhân loại tiến bộ. Vì vậy Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là tư tưởng của dân tộc, giai cấp công nhân Việt Nam mà còn là tư tưởng của thời đại. Thời đại góp phần hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng với thế giới nói riêng. Tư tưởng của Người không chỉ có tác động quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam mà còn ảnh hưởng tích cực đến cách mạng thế giới, có ý nghĩa đối với thời đại.

- Khái niệm và hệ thống nội dung cơ bản "Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới", và tác động của nó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới. Đây là trọng tâm của chuyên khảo.

- Những kiến nghị đối với Đảng và Nhà nước được xây dựng trên cơ sở những kết quả nghiên cứu của đề tài.

Để giải quyết những vấn đề đặt ra, các tác giả tuân thủ nghiêm ngặt những qui định của việc nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở những tài liệu sự kiện, đi sâu vào bản chất của đối tượng nghiên cứu, rút ra những khái quát- lý luận. Chúng tôi nghĩ rằng có làm như vậy mới tiếp cận được chân lý khách quan, nâng cao hiệu quả thực tiễn của nghiên cứu khoa học đối với việc phục vụ cách mạng.

Trong quá trình hoàn thành đề tài nghiên cứu, chúng tôi đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học, đã biên soạn nhiều chuyên đề và công trình, công bố một số sách (1) và nhiều luận văn trên các tạp chí khoa học. Nghiên cứu lịch sử, Lịch sử Đảng, Quốc phòng toàn dân, Nghiên cứu giáo dục, Thông tin khoa học xã hội, Lịch sử quân sự, Nghiên cứu Đông Nam Á, Thông báo khoa học Đại học sư phạm Hà Nội 1, Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, Thông tin lý luận .. (Tổng cộng trên 40 bài).

Vấn đề "Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới" rất rộng lớn, lại có những khía cạnh liên quan chặt chẽ, thậm chí có vẻ trùng hợp với một số đề tài khác của chương trình KX.02. Vì vậy phải nêu được những vấn đề cốt lõi, bản chất riêng của đề tài nghiên cứu không trùng lặp với các đề tài khác, mà vẫn giữ được sự kế thừa, tiếp nhận những thành tựu nghiên cứu để góp phần giải quyết chủ đề chung của chương trình "Tư tưởng Hồ Chí Minh".

Trong nghiên cứu khoa học cần phải phát hiện những cái mới, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, khuôn khổ của đề tài. Vì vậy chúng tôi cố gắng trình bày một số điểm mới mà đề tài đã thu được.

(1) Xem Phụ lục kèm theo.

Nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, phải phục vụ nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra. Song không vì vậy mà đồng nhất hai mặt khác nhau - tuy có quan hệ chặt chẽ với nhau - : tính khoa học và tính đảng của việc nghiên cứu khoa học. Nguyên tắc về tính khách quan của nhận thức là nguyên tắc của tư duy khoa học, có nhiệm vụ phát hiện các quy luật khách quan, được giải thích một cách khoa học, để nhận thức thế giới, chân lý khách quan. Nguyên tắc tính đảng giúp cho việc xem xét đúng đắn mọi hiện tượng trên lập trường giai cấp công nhân, theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như các hệ tư tưởng, quan điểm tiến bộ khác và xã hội. Không hề có mâu thuẫn giữa tính khoa học và tính đảng, chúng thống nhất với nhau. Không thể đạt được chân lý khoa học, nếu không được sự chỉ đạo của Chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm đường lối của Đảng và cả tư tưởng Hồ Chí Minh trong phạm vi nghiên cứu này. Cũng không thể nhận thức khoa học đúng đắn nếu không xuất phát và nhằm vào mục đích phục vụ cách mạng, phục vụ lợi ích dân tộc và giai cấp. Cho nên, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi tuân thủ và vận dụng sáng tạo quan điểm đường lối của Đảng, đấu tranh chống sự xuyên tạc, thù địch, song không rơi vào bệnh công thức, chủ nghĩa minh họa, mà tôn trọng sự thật khách quan, mạnh dạn, trung thực rút ra từ kết quả nghiên cứu những kiến nghị đối với Đảng và Nhà nước.

Một nguyên tắc phương pháp luận khác được quán triệt trong quá trình nghiên cứu là việc kết hợp quan điểm lịch sử và quan điểm giai cấp. Quan điểm lịch sử đòi hỏi mọi sự kiện phải được nghiên cứu trong điều kiện nảy sinh, tồn tại và phát triển của nó; đồng thời phải thấy rõ vai trò, vị trí của nó đối với thời đại, ý nghĩa, khuynh hướng phát triển của nó ở những thời kỳ tiếp sau, chống việc "hiện đại hóa" cũng như xuyên tạc lịch sử. Quan điểm giai cấp thể hiện trong việc phân tích, nhận thức tài liệu - sự kiện, rút ra những khái

quát - lý luận, những bài học, kinh nghiệm cho hiện đại. Về phương pháp nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp tiếp cận tài liệu (trước hết và chủ yếu tác phẩm của Hồ Chí Minh), phương pháp lịch sử và phương pháp hình thức và trong một chừng mực nhất định tìm hiểu thực tế trong nước.

Theo yêu cầu, phạm vi đề tài, tuân thủ những nguyên tắc phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, chúng tôi tập trung làm rõ nội dung "Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới" trên các mặt: về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, về phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, về chủ nghĩa xã hội, về xây dựng xã hội chủ nghĩa ở các nước giành được độc lập dân tộc, về hòa bình và hợp tác giữa các dân tộc, về chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, về ý nghĩa đối với thời đại.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi chú ý xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh để phục vụ cho đề tài và tiếp tục lâu dài. Chúng tôi cũng sử dụng những kết quả nghiên cứu vào công tác đào tạo (đại học, sau và trên đại học (1), vào công tác giáo dục (chủ yếu là việc dạy học lịch sử ở phổ thông), vào việc thông tin đại chúng, tuyên truyền giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ và nhân dân.

Thiếu sót, hạn chế của việc nghiên cứu còn nhiều, song việc hoàn thành đề tài KX.02.09 là kết quả việc lao động khoa học của chúng tôi, sự tiếp thụ và kế thừa những

(1) Trong quá trình tham gia nghiên cứu đề tài KX.02.09, 3 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án về khoa học lịch sử và khoa học giáo dục

- Hoàng Đình Chiến, tác phẩm Hồ Chí Minh trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử bảo vệ tháng 3-1993 tại ĐHSPhN1.

thành tựu của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, những nhà khoa học, sự chỉ đạo có hiệu quả của Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.02 " Tư tưởng Hồ Chí Minh", sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Đại học Sư phạm Hà Nội I - cơ quan chủ trì đề tài - và sự ủng hộ nhiệt tình của cán bộ giảng dạy khoa Sư trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học quốc gia Hà Nội và sự giúp đỡ tận tình, có hiệu quả của nhiều nhà khoa học.

Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả các đồng chí, các vị đã góp phần vào hoàn thành việc nghiên cứu đề tài và trình bày những kết quả nghiên cứu qua những công trình đã được công bố có liên quan đến chủ đề này, chủ yếu là 3 công trình " Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh với thời đại" (1993), " Hồ Chí Minh - những hoạt động quốc tế" (1994) và " Mấy vấn đề tư tưởng Hồ Chí Minh và quốc tế" (1995).

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI KX.02.09

... - Đào Thanh Âm, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quyền trẻ em, báo vệ tháng 1-1994 tại Đại học Sư phạm I Hà Nội.

- Phạm Sang, Hồ Chí Minh với cách mạng giải phóng dân tộc Lào, báo vệ tháng 3-1994 tại Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

PHẦN THỨ NHẤT

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI THẾ GIỚI:
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH. NỘI DUNG CƠ BẢN. KHÁI NIỆM

1. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về bối cảnh lịch sử, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh (1). Tuy chưa đạt tới sự nhất trí, song về cơ bản các tác giả cũng gặp nhau ở một số luận điểm cơ bản để dần dần đi tới một định nghĩa đúng nhất về khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh". Chưa xác định hoặc không xác định đúng khái niệm khoa học thì chưa đạt được kết quả nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Kết quả ấy được thể hiện ở những yêu cầu chủ yếu sau đây :

- Làm rõ những điều kiện bối cảnh lịch sử cụ thể (thế giới và trong nước), phẩm chất, khả năng của cá nhân trong việc hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

-
- (1) Xem : - Phạm Văn Đồng Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, Nxb Sự thật, Hà Nội 1991, T.1
- Võ Nguyên Giáp : Tư tưởng Hồ Chí Minh - quá trình hình thành và nội dung cơ bản, trong "Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh", Viện Hồ Chí Minh xuất bản, Hà Nội 1993.
- Hoàng Tùng : Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị chỉ đạo đối với cách mạng Việt Nam trong quyển "Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh", Nxb Sự thật, Hà Nội 1992.
- Song Thành : Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khái niệm và hệ thống. Tạp chí Cộng sản số 1 - 1993.
- Nguyễn Bá Linh : Tư tưởng Hồ Chí Minh, một số nội dung cơ bản, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
Và nhiều bài khác của Nguyễn Anh Thái, Phùng Hữu Phú v.v....

- Nhận thức đúng bản chất, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Kêu được tính kế thừa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với các hệ tư tưởng khác, cũng như việc tiếp tục phát triển sau này.

- Làm rõ quá trình hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội cũng như tác động trở lại của trình phát triển lịch sử đối với nó, tức là trình bày tác động qua lại giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với quá trình phát triển lịch sử (dân tộc và thế giới).

Những vấn đề như vậy, biểu hiện các qui luật phát triển và vận động của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm sáng tỏ những đặc trưng cơ bản của nó : tính khách quan khoa học, tính cải tạo cách mạng, tính đảng cộng sản, tính sáng tạo, tính thực tiễn, tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tính dân tộc, tính quốc tế, tính chiến đấu ...

Trong phạm vi chuyên khảo này chúng tôi đứng ở góc độ thế giới để góp phần vào việc tìm hiểu nội dung và xác định khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh".

2. Trước hết, về bối cảnh lịch sử của việc hình thành "Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới".

Ngoài những điều kiện lịch sử Việt Nam đã được trình bày ở nhiều công trình, điều kiện lịch sử thế giới cũng có tác động không nhỏ đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng với thế giới nói riêng.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là thời kỳ chuyển tiếp hết sức quan trọng trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Nhiều sự kiện lớn và dồn dập diễn ra ở khắp các châu lục. Sau cuộc đàn áp đẫm máu Công xã Paris 1871-

cuộc cách mạng vô sản đầu tiên, chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh chuyển sang độc quyền. Chủ nghĩa đế quốc lần lượt đã được xác lập ở hầu hết các nước châu Âu và Bắc Mỹ, với những đặc điểm chính của nó : Các công ty độc quyền chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị - xã hội của các nước, các cường quốc đế quốc chủ nghĩa đua nhau tranh giành thuộc địa từ thế kỷ trước, đã hoàn thành việc phân chia mặt địa cầu và áp đặt ách áp bức thực dân dưới các hình thức khác nhau ở hầu hết các nước châu Á, châu Phi, và khu vực Mỹ la-tinh. Đặc điểm chủ yếu của hệ thống thuộc địa đế quốc chủ nghĩa là cơ cấu kinh tế xã hội của các nước phụ thuộc - hay nửa thuộc địa - về cơ bản chẳng khác gì các nước thuộc địa : Sự bóc lột phong kiến cũ được duy trì, và chồng lên nó là chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa. Bên cạnh các giai cấp cơ bản trước kia - nông dân và địa chủ phong kiến, đã xuất hiện các giai cấp mới của xã hội thuộc địa - công nhân và tư sản (dân tộc và mại bản). Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa tuy liên tiếp thất bại, nhưng không ngừng bùng nổ .

Bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, tình cảnh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ở các nước tư bản càng vô cùng khốn khổ, đặc biệt ở các nước mà ách áp bức giai cấp chồng lên ách áp bức chủng tộc. Trong tình hình ấy cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, trước hết ở các nước tư bản đế quốc Âu - Mỹ, lại bùng lên mạnh mẽ sau thời kỳ bị đàn áp đẫm máu. Chủ nghĩa Mác, sau gần nửa thế kỷ đấu tranh chống hệ tư tưởng tư sản và các trào lưu cơ hội dưới mọi màu sắc đã khẳng định vị trí của mình trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Một điểm đặc sắc trong phong trào cách mạng thế giới là bước sang đầu thế kỷ XX, sự đoàn kết giữa công nhân các nước tư bản đã mở rộng thành sự đoàn kết giữa công

nhân với nhân dân thuộc địa ở tất cả các nước trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Cách mạng 1905 ở Nga, bão táp cách mạng ở châu Á, nhất là sự thức tỉnh châu Á là những nét nổi bật của tình hình cách mạng thế giới vào thời kỳ này.

Chính trên cơ sở đó mà Lênin, từ sự phân tích tình hình cụ thể, đã đi đến một luận điểm mới trong việc phát triển học thuyết của Mác. Đó là nguyên lý về giải phóng các dân tộc thuộc địa và sự đoàn kết giữa vô sản, nhân dân bị áp bức tất cả các nước. Nếu trong giai đoạn 1848-1871 lợi ích của việc giải phóng các dân tộc lớn ở châu Âu được đặt cao hơn lợi ích của sự giải phóng các dân tộc nhỏ, thì vào đầu thế kỷ XX sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa phải được đặt ngang với sự nghiệp cách mạng ở chính quốc, sự đoàn kết giữa vô sản các nước được mở rộng thành liên minh giữa giai cấp vô sản ở các nước đế quốc với nhân dân các dân tộc đang đấu tranh giải phóng khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân.

Như vậy, sang đầu thế kỷ XX, bên cạnh mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã gay gắt trong suốt thế kỷ XIX, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức bị nô dịch với chủ nghĩa thực dân cũng thêm sâu sắc hơn. Nó trở thành một điều kiện khách quan cho phép phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng quốc tế, đặc biệt là với phong trào cách mạng ở chính quốc.

Sự xích gần các châu lục, việc đẩy mạnh giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc làm cho nhân dân thế giới hiểu nhau hơn, đoàn kết chiến đấu chống bọn áp bức bóc lột.

Điều kiện lịch sử chung của thế giới như vậy có ảnh hưởng lớn đến tình hình Việt Nam, cũng như nhiều dân tộc khác ở châu Á, châu Phi. Sau khi bình định toàn bộ Việt Nam, vào cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã thiết lập ở đây một hệ thống cai trị trực tiếp, hà khắc. Chúng vẫn